ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 93 /2026/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 222/TTr-SCT ngày 17 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và sử dụng dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước

1. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng ki ốt, cửa hàng tại chợ:

a) Sử dụng ki ốt, cửa hàng tại chợ tính theo đơn vị mét vuông (m^2) mặt sàn để bán hàng. Là công trình độc lập hoặc là một gian trong một dãy nhà hoặc là

một không gian được phân định trong không gian của nhà chợ chính thuộc phạm vi chợ đang hoạt động.

b) Có mái, có tường/vách ngăn riêng biệt; tiếp giáp với đường giao thông ngoài phạm vi chợ hoặc đường giao thông nội bộ chợ.

c) Có diện tích mặt sàn tối thiểu 03m^2.

d) Được phân loại theo các vị trí:

- Vị trí 1 (ki ốt, cửa hàng tại chợ có vị trí kinh doanh thuận lợi): Là ki ốt, cửa hàng tại chợ có mặt tiền tiếp giáp trục đường giao thông chính bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền tiếp giáp đường nội bộ xung quanh chợ.

- Vị trí 2 (ki ốt, cửa hàng tại chợ có vị trí kinh doanh trung bình): Là ki ốt, cửa hàng tại chợ có một mặt tiền tiếp giáp đường nội bộ xung quanh chợ hoặc cả hai mặt tiền tiếp giáp đường nội bộ bên trong chợ.

- Vị trí 3 (ki ốt, cửa hàng tại chợ có vị trí kinh doanh không thuận lợi): Là những vị trí còn lại.

2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích đặt quầy hàng, sạp hàng trong nhà chợ chính và các hạng mục công trình có mái khác:

a) Sử dụng diện tích đặt quầy hàng, sạp hàng trong nhà chợ chính và các hạng mục công trình có mái khác tính theo đơn vị mét vuông (m^2) mặt sàn để bán hàng thuộc phạm vi của chợ đang hoạt động.

b) Có mái che, không có tường/vách ngăn cố định, tiếp giáp với đường giao thông nội bộ chợ.

c) Có diện tích mặt sàn tối thiểu 03m^2.

d) Được phân loại theo các vị trí:

- Vị trí 1 (quầy hàng, sạp hàng có vị trí kinh doanh thuận lợi): Là quầy hàng, sạp hàng có mặt tiền tiếp giáp trục đường chính bên trong chợ hoặc có hai mặt tiền tiếp giáp đường nội bộ chợ.

- Vị trí 2 (quầy hàng, sạp hàng có vị trí kinh doanh trung bình): Là quầy hàng, sạp hàng có một mặt tiền tiếp giáp đường nội bộ bên trong chợ.

- Vị trí 3 (quầy hàng, sạp hàng có vị trí kinh doanh không thuận lợi): Là những vị trí còn lại.

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng ngoài trời:

a) Sử dụng diện tích bán hàng ngoài trời tính theo diện tích mét vuông (m^2) mặt sàn thuộc phạm vi chợ đang hoạt động.

b) Dành cho hộ kinh doanh hoặc cá nhân buôn bán nhỏ lẻ, tự phát hoặc theo mùa vụ, có tần suất hoạt động không ổn định, không có vị trí kinh doanh cố định, thường bố trí tại khu vực kinh doanh ngoài trời của chợ, chủ yếu phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa, nông sản, thực phẩm hàng ngày.

c) Có mặt bằng không đọng nước, có lối đi phù hợp với quy hoạch chợ.

d) Được phân loại theo diện tích mặt sàn sử dụng để bán hàng: Quy mô nhỏ dưới 01m^2, quy mô vừa từ 01m^2 đến dưới 02m^2, quy mô lớn từ 02m^2 trở lên.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phổ biến và triển khai Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện đúng quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *15* tháng *11* năm 2026.

2. Đối với các ki ốt, cửa hàng tại chợ, quầy hàng, sạp hàng có diện tích nhỏ hơn 03m^2 đã hình thành trước khi Quyết định này có hiệu lực, thì được tiếp tục sử dụng và được tính giá dịch vụ theo diện tích thực tế theo quy định pháp luật. Trường hợp chợ được cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới thì ki ốt, cửa hàng tại chợ, quầy hàng, sạp hàng phải đáp ứng đầy đủ đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT;
- Lưu: VT. DN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Trịnh Minh Hoàng